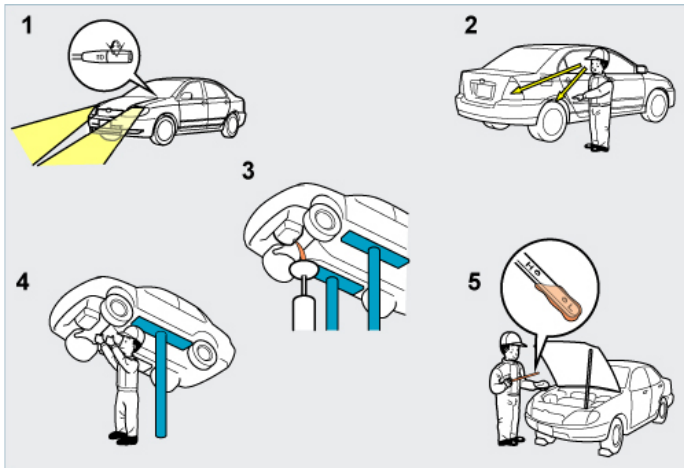


Mô Tả



Mô Tả

Đối với việc bảo dưỡng định kỳ, kỹ thuật viên chủ yếu kiểm tra những chức năng cần thiết nhằm đảm bảo cho xe hoạt động an toàn. Việc kiểm tra được thực hiện như sau:

1. Kiểm tra hoạt động:

Đèn, động cơ, gạt nước, hệ thống lái v.v.

2. Kiểm tra bằng quan sát:

Lốp, hình dáng bên ngoài v.v.

3. Các chi tiết cần thay thế định kỳ:

Dầu động cơ, lọc dầu động cơ v.v.

4. Kiểm tra xiết chặt:

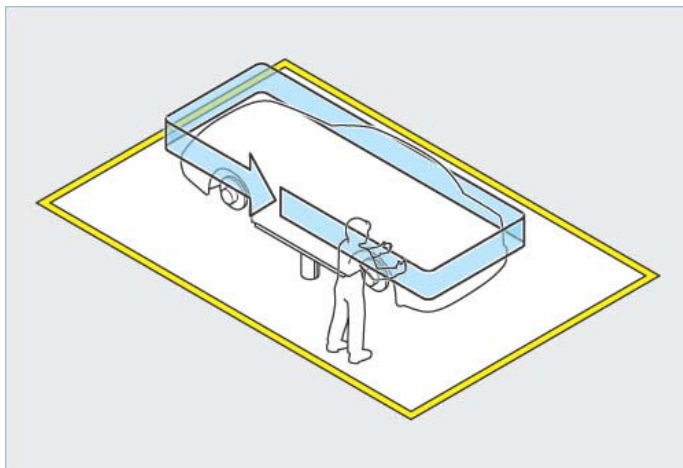
Hệ thống treo, ống xả v.v.

5. Kiểm tra mức dầu và dung dịch:

Dầu động cơ, dầu trợ lực lái, nước làm mát chống đóng băng, dầu phanh v.v.

Hãy tham khảo sách Hướng dẫn sửa chữa để biết thêm chi tiết về các hạng mục kiểm tra, bao gồm các giá trị tiêu chuẩn, mômen xiết và lượng dầu mỡ bôi trơn.

(1/1)



Hiệu Quả Công Việc

Nhằm thực hiện công việc một cách hiệu quả, chúng ta sẽ tập trung vào việc loại bỏ “muri” (một cách vô lý), “muda” (lãng phí), and “mura” (thất thường). Điều này được thực hiện bằng cách rút ngắn quãng đường di chuyển, và giảm số lần di chuyển xung quanh xe, giảm những vị trí làm việc vô lý, giảm số lần vận hành cầu nâng, và loại bỏ thời gian chết. Các công việc trong chương này được thực hiện dựa trên cơ sở “một kỹ thuật viên cho một vị trí làm việc”.

1. Rút ngắn đường di chuyển xung quanh xe khi làm việc

(1) Cố gắng tạo trung tâm nhiều công việc trong vào một khu vực càng tốt, và thực hiện tất cả cùng một lúc.

(2) Đường di chuyển xung quanh xe phải bắt đầu từ ghế lái xe và kết thúc sau khi kỹ thuật viên đã kết thúc một vòng làm việc xung quanh xe.

(3) Dụng cụ, thiết bị và phụ tùng thay thế phải được chuẩn bị từ trước và đặt ở trong phạm vi dễ với tới.

2. Cải thiện tư thế làm việc

Tư thế đứng là tư thế cơ bản khi làm việc. Do đó hãy cố gắng giảm tối đa tư thế ngồi hay cúi

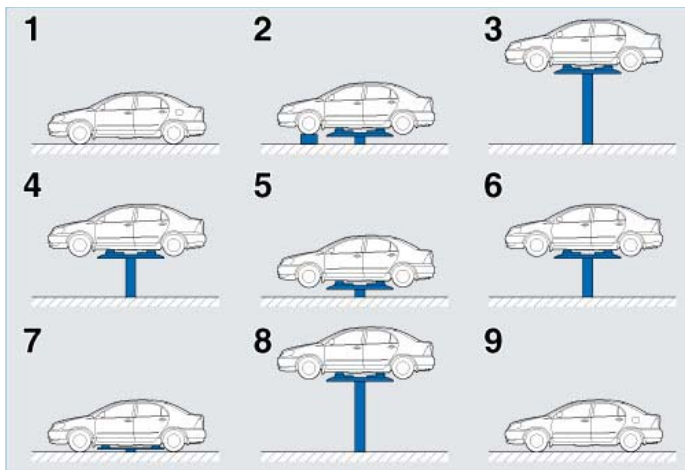
3. Loại bỏ thời gian chết

Loại bỏ thời gian chết bằng cách kết hợp những công việc như xả dầu và hâm nóng động cơ với các công việc khác

4. Giảm số lần vận hành cầu nâng

Phân loại công việc thành những mục nhỏ theo vị trí cầu nâng và tập trung những công việc đó lại, sao cho tất cả công việc mà có thể thực hiện ở cùng một vị trí được tiến hành cùng một lúc

(1/1)



Vị trí cầu nâng và đường di chuyển

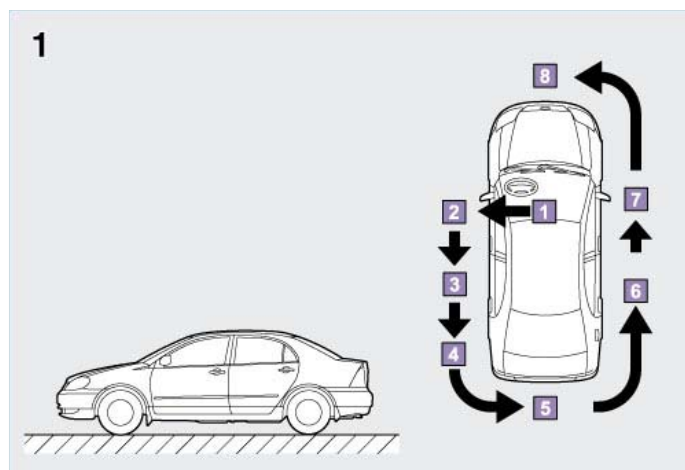
Phần này mô tả đường di chuyển khi làm việc ứng với từng vị trí cầu nâng.

Với nguyên tắc, 9 vị trí cầu nâng được mô tả ở đây sẽ cho phép kỹ thuật viên hoàn thành tất cả công việc. Do đó, có thể tiến hành kiểm tra hiệu quả bằng cách giảm thiểu số lần vận hành cầu nâng.

1. **Vị trí cầu nâng 1** (Xe chưa nâng lên)
2. **Vị trí cầu nâng 2** (Xe được nâng lên thấp)
3. **Vị trí cầu nâng 3** (Xe được nâng lên cao)
4. **Vị trí cầu nâng 4** (Xe được nâng lên trung bình)
5. **Vị trí cầu nâng 5** (Xe được nâng lên thấp)
6. **Vị trí cầu nâng 6** (Xe được nâng lên trung bình)
7. **Vị trí cầu nâng 7** (Xe được hạ thấp bánh xe chạm đất)
8. **Vị trí cầu nâng 8** (Xe được nâng lên cao)
9. **Vị trí cầu nâng 9** (Xe không được nâng lên)
10. **Thử trên đường**

Quy trình kiểm tra

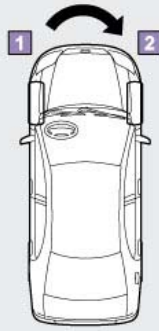
Kỹ thuật viên của TOYOTA >>> Bảo dưỡng định kỳ							
Quy trình kiểm tra							
Số TT	1	2	3	4	5	6	7
Vị trí cầu nâng							
Kiểm tra	Các đèn (Vị trí ghế của lái xe)	Khớp cầu	Dầu động cơ (Xả dầu)	Vòng bi bánh xe	Phanh bó	Thay dầu phanh	Dầu động cơ (Đổ dầu)
	Gạt nước và rửa kính		Dầu hộp số thường MT	Tháo bánh xe	Lắp dụng cụ thay dầu phanh		Nước làm mát động cơ
	Gạt mưa kính chắn gió		Dầu hộp số tự động ATF	Lốp		Lắp bánh xe	Nắp két nước
	Còi		Cao su chắn bụi bán trục	Phanh đĩa			Đai dẫn động
	Phanh đỗ		Thanh nối dẫn động lái	Phanh trống			Các bu gi
	Phanh		Hộp thước lái thông thường				Ắc qui
	Ly hợp		Dầu trợ lực lái				Dầu phanh
	Vô lăng		Mã phanh trống				Mã phanh
	Cổng tắc đèn báo mở cửa		Đường dầu				Dầu ly hợp
	Đai ốc và bu lông trên thân xe		Ổng xả và hệ thống treo ống xả				Phân tử lọc gió
Nắp thùng nhiên liệu		Đai ốc và bu lông (Phía dưới xe)				Bộ lọc than hoạt tính	
Hệ thống treo		Hệ thống treo				Biển đỡ trên của bộ giảm chấn trước	
Hệ thống chiếu sáng		Lọc dầu động cơ				Nước rửa kính	
Lốp dự phòng		Nút xả dầu động cơ				Vận chuyển lại các đai ốc của moay ơ	
		Thay mỡ (Tham khảo)				Hệ thống thống khí hộp truckhuỷu PCV	
						Nước làm mát động cơ	
						Hỗn hợp khí không tải	
						Dầu hộp số tự động ATF	
						Điều hoà không khí	
						Dầu trợ lực lái	
						Mức dầu động cơ	
						Khệ hồ sơ páp	
						Lọc nhiên liệu	
No.	8	9	10				
Vị trí cầu nâng							
Kiểm tra	Kiểm tra lại công việc của bạn	Lau chùi dụng cụ Chăm sóc xe	Kiểm tra trên đường				



Vị trí cầu nâng 1 (Xe chưa nâng lên)

Bắt đầu kiểm tra với ghế lái xe và đi hết một vòng xung quanh xe trong khi đo kiểm tra các phần bên ngoài và bên trong

2

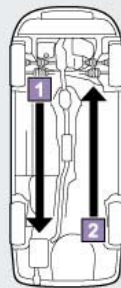
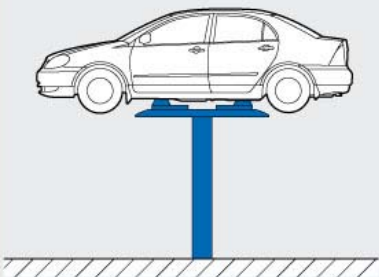


Vị trí cầu nâng 2 (Xe được nâng lên thấp)

Ở đây chúng ta sẽ kiểm tra các khớp cầu (rôtuyn) của hệ thống treo

(3/10)

3



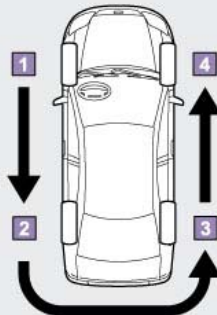
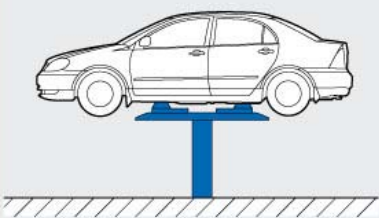
Vị trí cầu nâng 3 (Xe được nâng lên cao)

Kiểm tra phần bên dưới gầm xe.

Để giảm thời gian chết, kiểm tra xe khi dầu động cơ được xả ra, bằng cách di chuyển từ phía trước đèn phía sau xe và sau đó vòng lại.

(4/10)

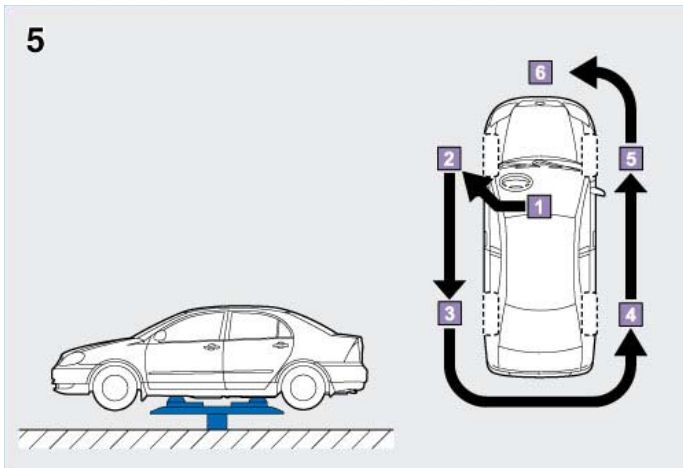
4



Vị trí cầu nâng 4 (Xe được nâng lên trung bình)

Đi vòng quanh xe một lần, chủ yếu kiểm tra bánh xe và phanh.

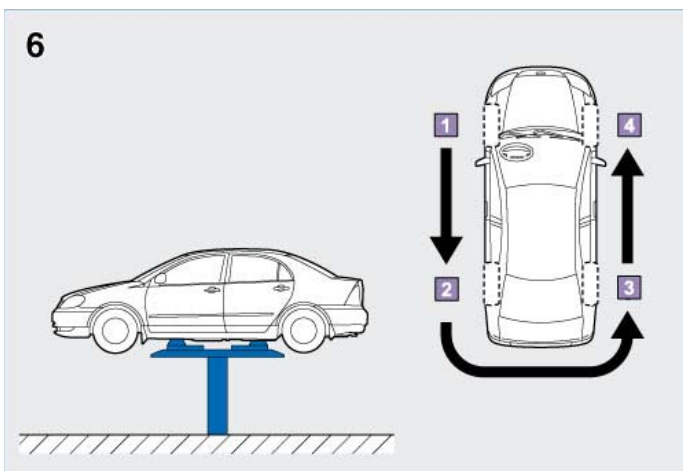
(5/10)



Vị trí cầu nâng 5 (Xe được nâng lên thấp)

Kiểm tra bó phanh, và xả dầu phanh ra khỏi xy lanh phanh chính.

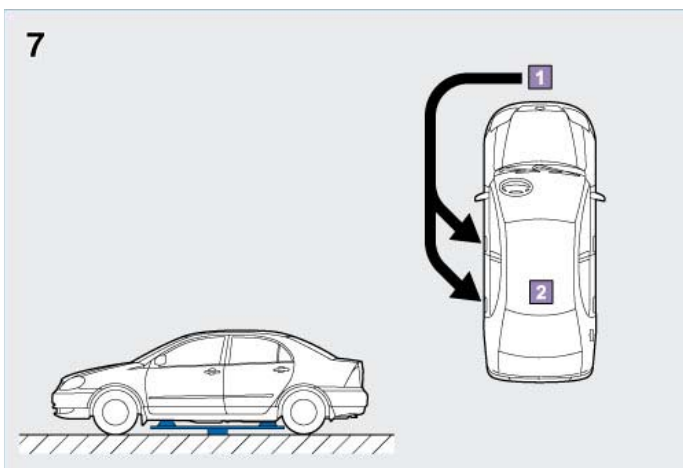
(6/10)



Vị trí cầu nâng 6 (Xe được nâng lên trung bình)

Thay dầu phanh và lắp các bánh xe.

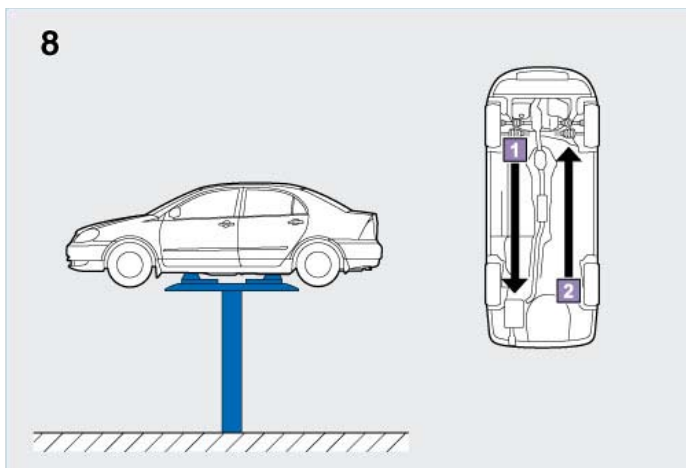
(7/10)



Vị trí cầu nâng 7 (Xe được hạ thấp bánh xe chạm đất)

Việc kiểm tra được thực hiện chủ yếu trong khoang động cơ. Tuy nhiên, do việc kiểm tra những khu vực khác cũng được thực hiện, chúng phải được kết hợp một cách có hiệu quả. Để giảm thời gian chết, hãy sắp xếp các thao tác sao cho chúng có thể được thực hiện hiệu quả trước khi khởi động động cơ, trong khi hâm nóng và sau khi hâm nóng.

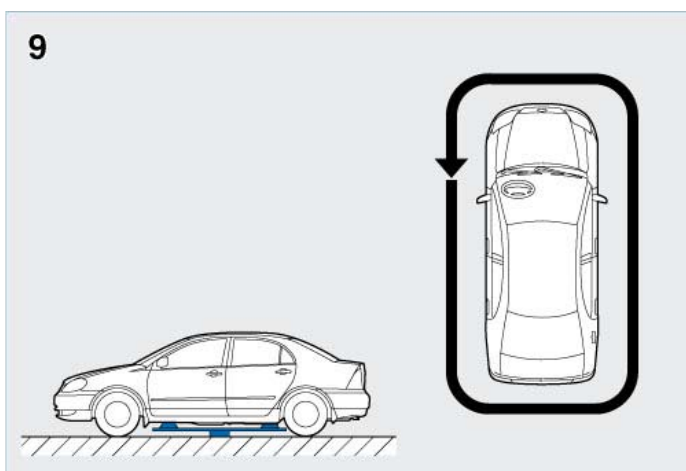
(8/10)



Vị trí cầu nâng 8 (Xe được nâng lên cao)

Tiến hành kiểm tra lần cuối của những khu vực kiểm tra, các phụ tùng thay thế, và rò rỉ dầu.

(9/10)

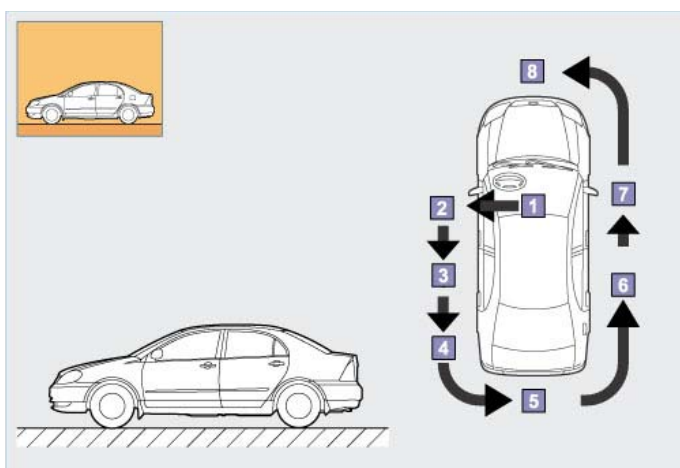


Vị trí cầu nâng 9 (Xe không được nâng lên)

Lau sạch các khu vực trên xe và tiến hành các công việc chăm sóc xe khác.

(10/10)

Vị Trí Cầu Nâng 1



[Kiểm tra]

☐ Ghế lái xe

- Các đèn
- Rửa kính trước
- Gạt nước trước
- Còi
- Phanh đỗ
- Phanh
- Li hợp
- Vô lăng
- Chuẩn bị kiểm tra bên ngoài

☐ Cửa lái xe (trước trái)

- Công tắc đèn cửa
- Bulông và đai ốc thân xe (cửa, ghế và đai an toàn)

Kiểm tra tại vị trí cầu nâng 1

[Các thao tác trước khi kiểm tra]

- Đặt các tấm phủ sườn, phủ đầu xe, thảm trải sàn, bọc ghế và bọc vô lăng.
- Kiểm tra dầu và dung dịch và đặc các khối chèn bánh xe.

☐ Cửa sau trái

- Công tắc đèn cửa
- Bulông và đai ốc thân xe (cửa, ghế và đai an toàn)
- ☒ Nắp bình nhiên liệu

☐ Phía sau

- Hệ thống treo
- Các đèn
- Bulông và đai ốc thân xe (cửa khoang hành lý)
- Lốp dự phòng

☐ Cửa sau phải

- Công tắc đèn cửa
- Bulông và đai ốc thân xe (cửa, ghế và đai an toàn)

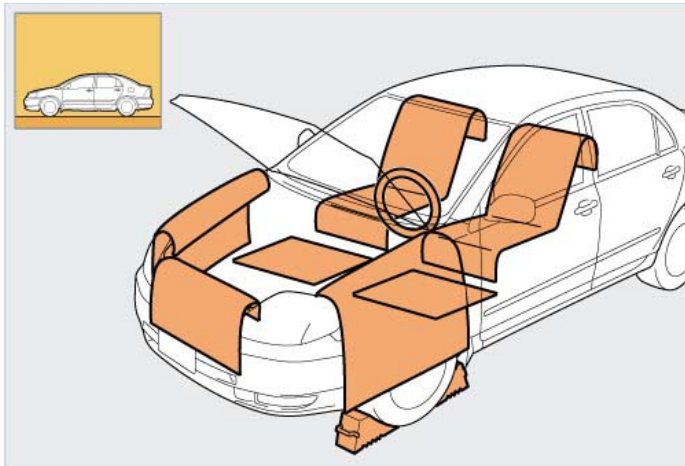
☐ Cửa trước phải

- Công tắc đèn cửa
- Bulông và đai ốc thân xe (cửa, ghế và đai an toàn)

☐ Phía trước.

- Hệ thống treo
- Các đèn
- Bulông và đai ốc thân xe (nắp capo)

(1/1)



Các công việc trước khi kiểm tra

Trước khi kiểm tra, hãy đặt thảm sàn xe, các tấm che v.v. lên xe của khách hàng để giữ cho nó không bị bẩn hay xước, và chuẩn bị bắt đầu kiểm tra.

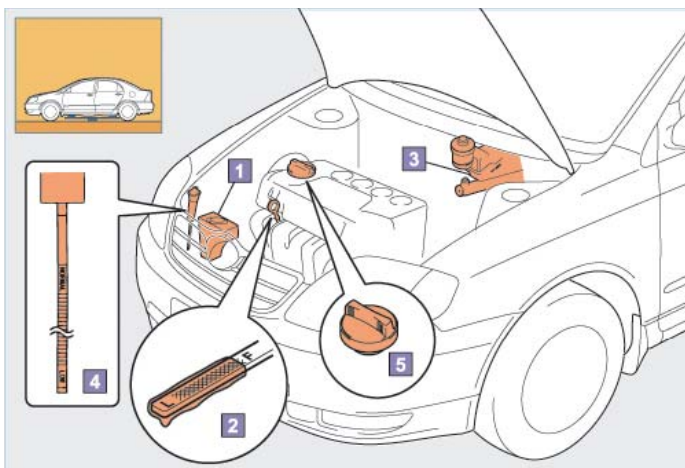
Ghế lái xe:

- Đặt bọc ghế
- Đặt thảm trải sàn
- Lắp bọc vô lăng
- Mở nắp capô (bằng cách kéo cần nhả nắp capô)

Phía trước xe:

- Mở nắp capô
- Đặt tấm phủ sườn
- Đặt tấm phủ đầu xe
- Đặt các khối chèn vào bánh xe

(1/2)



- 1 Bình chứa nước làm mát 2 Que thăm dầu động cơ
3 Bình chứa dầu xi lanh phanh chính 4 Que thăm nước rửa kính
5 Nắp lỗ đổ dầu

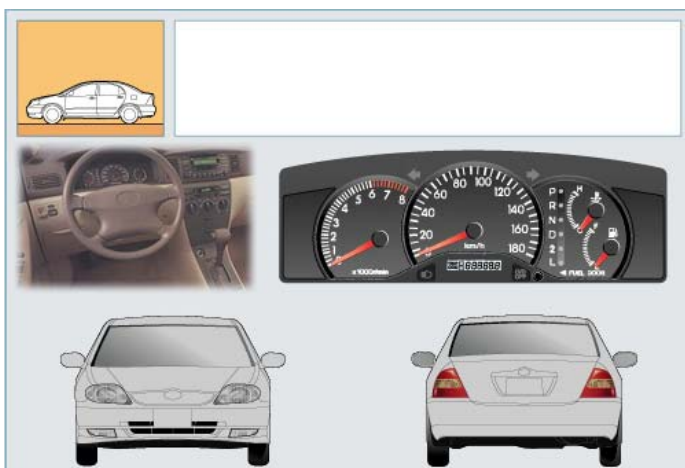
Khoang động cơ:

- Kiểm tra dầu và dung dịch.
 - Nước làm mát
Kiểm tra rằng có nước làm mát trong bình chứa.
 - Dầu động cơ
Sử dụng que thăm dầu, kiểm tra mức dầu động cơ.
 - Dầu phanh
Kiểm tra rằng có dầu phanh ở trong bình chứa của xylanh phanh chính.
 - Nước rửa kính
Dùng quy thăm, kiểm tra mức nước rửa kính.

Mục đích của việc kiểm tra dầu và dung dịch này là để xác định xem có lượng dầu và dung dịch tối thiểu để khởi động động cơ và vận hành gạt nước trong quá trình kiểm tra hay không. Để biết chi tiết hơn, hãy tham khảo vị trí 7.

- Tháo nắp đổ dầu (để xả dầu động cơ)

(2/2)



Các đèn (ghế lái xe)

1. Hoạt động

Với khoá điện bật ON, kiểm tra xem đèn của xe có sáng hay nháy đúng không. Hãy sử dụng gương để kiểm tra đèn bên ngoài.

LƯU Ý:

Cụm công tắc độ sáng đèn bao gồm công tắc đèn xinhan và bật đèn pha giữa các chế độ Pha/Cốt (Hi/Lo)



(1) Bật công tắc điều khiển đèn một nấc, và sau đó kiểm tra rằng các đèn sau sáng lên.

- Đèn kích thước
- Đèn soi biển số
- Đèn hậu
- Đèn bảng táplô



(2) Kiểm tra rằng đèn pha (chế độ cốt) sáng khi bật công tắc điều khiển 2 nấc. Sau đó, kéo công tắc độ sáng về phía sau để kiểm tra đèn pha (chế độ pha) sáng lên

- Đèn pha (chế độ cốt)



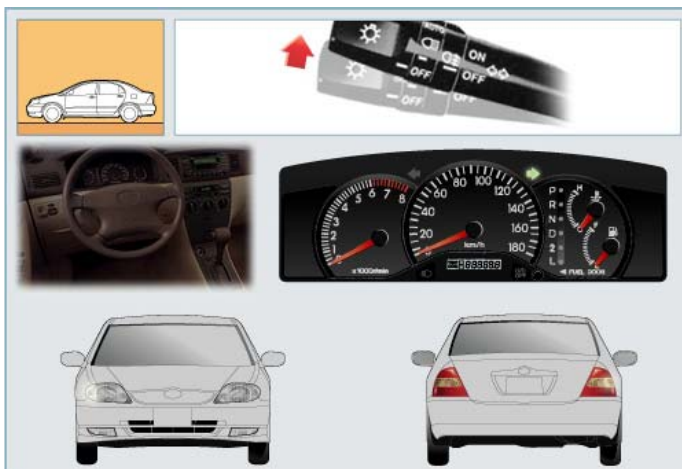
- Đèn pha (chế độ pha) và đèn báo

(1/2)



(3) Kiểm tra rằng các đèn sau nháy hay sáng bình thường khi kéo công tắc độ sáng đèn về phía trước hay di chuyển công tắc đèn xinhan xuống và lên.

- Bộ nháy đèn pha và đèn báo



- Đèn xinhan phải và đèn báo



- Đèn xinhan trái và đèn báo

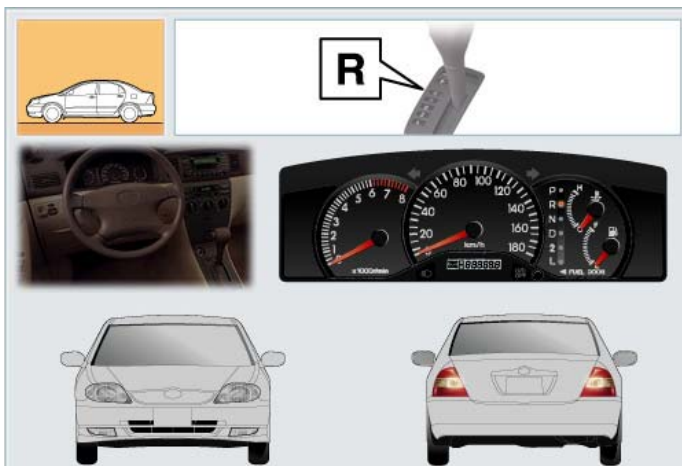


(4) Kiểm tra rằng các đèn sau sáng hay nhấp nháy bình thường khi bật từng công tắc.

- Đèn nhấp khẩn cấp và đèn báo



- Đèn phanh (khi đèn hậu sáng)



- Đèn lùi

(1/2)



• Đèn trần

LƯU Ý:

Khi trên xe có hệ thống đèn chạy ban ngày, cách vận hành công tắc và đèn khác với ở trên.

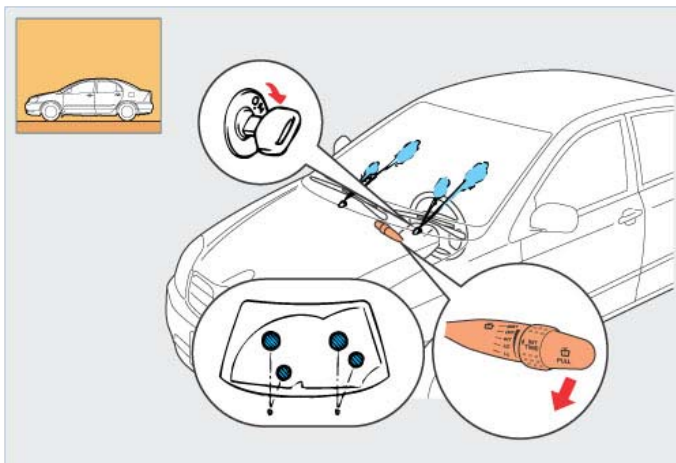
2. Hoạt động tự trả về của công tắc độ sáng

- (1) Với xe hướng thẳng về phía trước, hãy bật công tắc độ sáng lên (xuống) và xoay vô lăng khoảng 90 ° theo chiều kim đồng hồ (ngược chiều kim đồng hồ).
- (2) Trả vô lăng về vị trí ban đầu của nó và kiểm tra rằng công tắc độ sáng đèn đã trả về vị trí trung gian.

3. Hoạt động của đèn cảnh báo trên đồng hồ táplô

- (1) Bật khoá điện ON và kiểm tra rằng tất cả các đèn báo sáng lên.
 - Đèn báo áp suất dầu
 - Đèn báo hư hỏng (MIL)
 - Đèn báo áp suất dầu v.v..
- (2) Kiểm tra rằng các đèn cảnh báo tắt đi sau khi động cơ đã khởi động. Trong trường hợp đèn báo có nhiều loại, hãy tham khảo Hướng dẫn sử dụng

(2/2)



Phun nước rửa kính

Khởi động động cơ và kiểm tra việc phun nước rửa kính. Khi động cơ tắt, áp suất bắt đầu yếu và nó khó có thể đạt được lực phun đủ lớn.

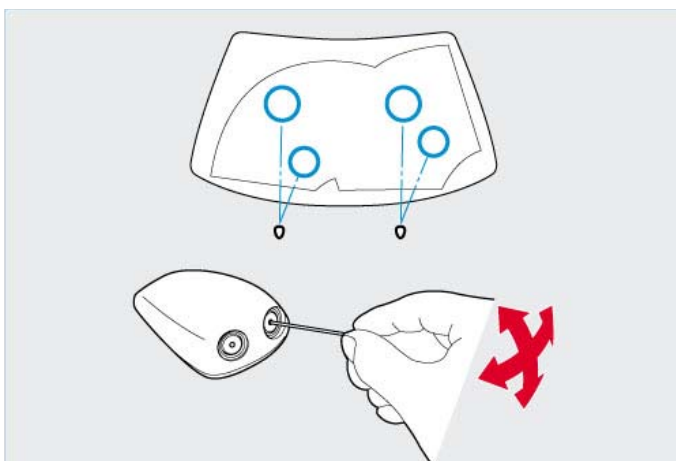
Hoạt động

- (1) Khởi động động cơ.
- (2) Kiểm tra rằng bộ phun nước rửa kính phun ra với áp suất đủ lớn.
Nếu xe được trang bị chức năng gạt kết hợp với phun nước, hãy kiểm tra rằng gạt nước hoạt động cùng lúc.
- (3) Kiểm tra rằng vùng phun nước nằm giữa vùng gạt, và điều chỉnh nếu cần thiết.

CHÚ Ý:

Mô-tơ sẽ cháy nếu gạt nước hoạt động mà không có nước

(1/1)

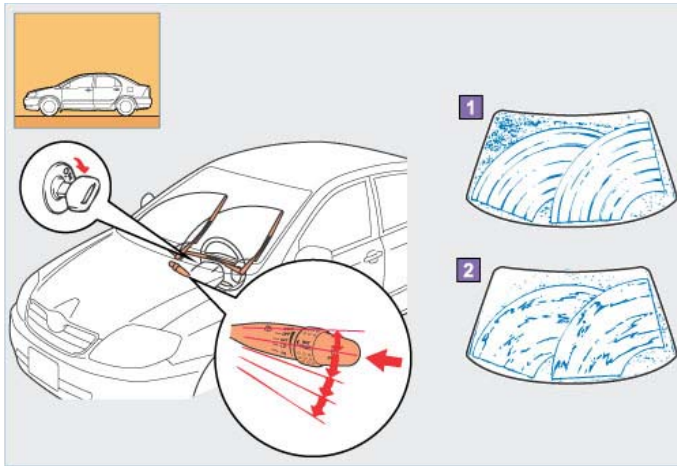


Gợi ý khi sửa chữa

Điều chỉnh vị trí phun của bộ rửa kính

Cắm một đoạn dây vừa với lỗ của vòi phun nước rửa kính vào trong vòi phun để điều chỉnh hướng phun. Chỉnh vòi phun sao cho nước rửa phun vào khoảng giữa của vùng gạt của gạt nước

(1/1)



Gạt nước rửa kính

CHÚ Ý:

Để tránh xước kính chắn gió, hãy phun nước rửa kính trước khi vận hành gạt nước.

1. Hoạt động

Gạt công tắc gạt nước để kiểm tra từng chức năng gạt nước có hoạt động bình thường không.

LƯU Ý:

Các chức năng gạt nước

- Lo (Chậm)
- Hi (Nhanh)
- Ngắt quãng

Gạt nước hoạt động ngắt quãng với tốc độ chậm.

Một số loại gạt nước, chu kỳ gạt có thể điều chỉnh được.

- Chức năng gạt sương

Gạt nước sẽ hoạt động một lần khi công tắc được bật đến MIST.

2. Vị trí không hoạt động

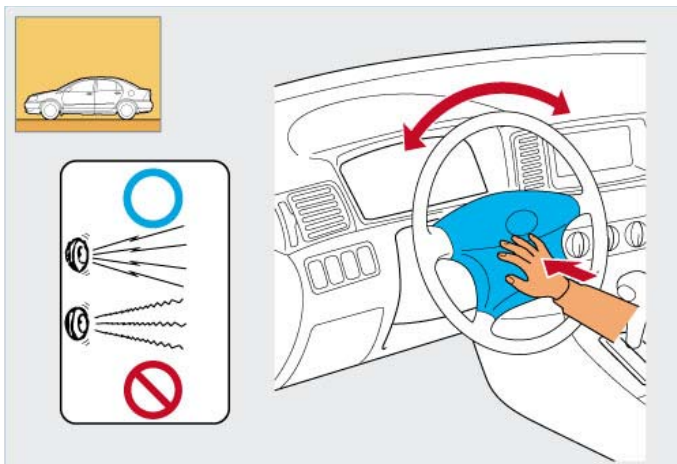
Kiểm tra rằng gạt nước tự động dừng ở vị trí không hoạt động khi công tắc tắt OFF.

3. Tình trạng gạt

Phun nước rửa kính và kiểm tra xem gạt nước không cho thấy những vấn đề sau

- 1 Có để lại vết gạt
- 2 Gạt không hết

(1/1)



Còi

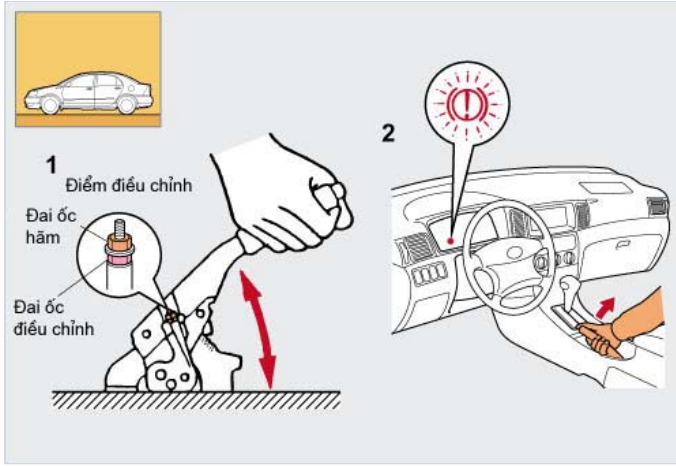
Hoạt động

- Kiểm tra còi bằng cách xem nó có kêu không khi ấn nút còi dọc theo chu vi của vô lăng.
- Kiểm tra xem âm lượng và âm sắc có đều không.

LƯU Ý:

- Không cần thiết phải kiểm tra toàn bộ volăng của xe có trang bị túi khí.
- Một số kiểu xe có còi đơn và một số khác có còi kép với âm sắc cao và thấp

(1/1)



Phanh Đỗ

1. Hành trình cần phanh

Kiểm tra rằng khi cần phanh tay được kéo lên, hành trình của nó nằm trong số nấc nhất định (tiếng click nghe thấy khi kéo). Nếu nó nằm ngoài tiêu chuẩn, hãy điều chỉnh hành trình cần phanh tay.

LƯU Ý:

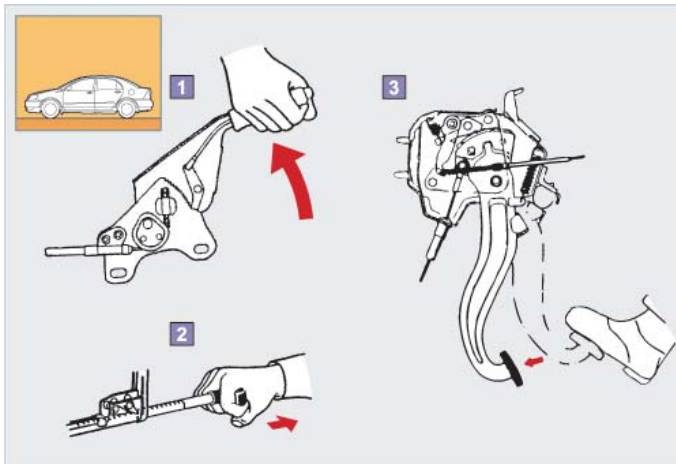
Khi hành trình cần phanh tay nằm ngoài giá trị tiêu chuẩn, hãy điều chỉnh khe hở guốc phanh sau hay guốc phanh tay rồi sau đó lặp lại việc kiểm tra. Hãy lặp lại quá trình này nếu cần thiết, sau đó điều chỉnh hành trình cần phanh tay.

2. Hoạt động của đèn báo

Với khoá điện bật ON, kiểm tra để chắc chắn khi kéo rằng cần phanh tay, đèn báo sáng lên trước khi cần phanh tay chạm đến nấc đầu tiên.

Hãy tham khảo sách Hướng dẫn sử dụng để biết hướng dẫn để nhả cần phanh tay (loại bàn đạp).

(1/1)

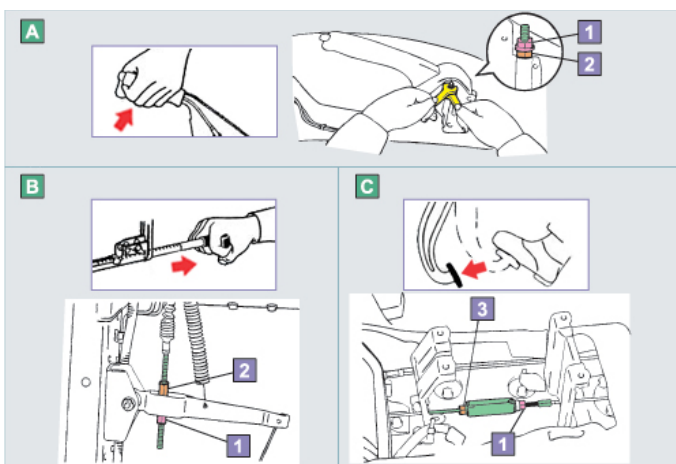


THAM KHẢO:

Các loại cần phanh đỗ

- 1 Loại cần ở giữa
- 2 Loại cần kéo
- 3 Loại bàn đạp

(1/1)



A Loại cần ở giữa B Loại cần kéo C Loại bàn đạp

Lưu ý khi sửa chữa:

Điều chỉnh hành trình cần phanh đỗ

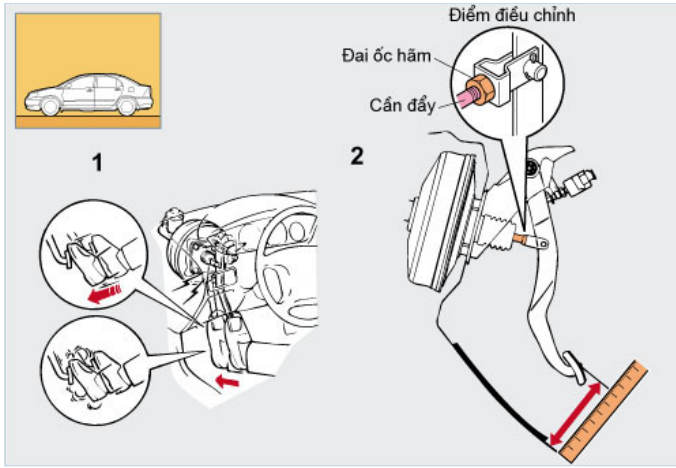
LƯU Ý:

Trước khi điều chỉnh hành trình cần phanh tay (hay bàn đạp), hãy chắc chắn rằng khe hở guốc phanh tay đã được điều chỉnh.

1. Nới lỏng đai ốc hãm.
2. Xoay đai ốc điều chỉnh hay lục giác điều chỉnh cho đến khi cần hay bàn đạp phanh tay điều chỉnh đúng.
3. Xiết chặt đai ốc hãm

1 Đai ốc hãm 2 Đai ốc điều chỉnh 3 Lục giác điều chỉnh

(1/1)



Hệ thống phanh

1. Tình trạng bàn đạp

Kiểm tra để chắc chắn rằng bàn đạp không cho thấy có các vấn đề sau:

- Độ nảy
- Bàn đạp không đi hết xuống
- Tiếng kêu không bình thường
- Quá lỏng

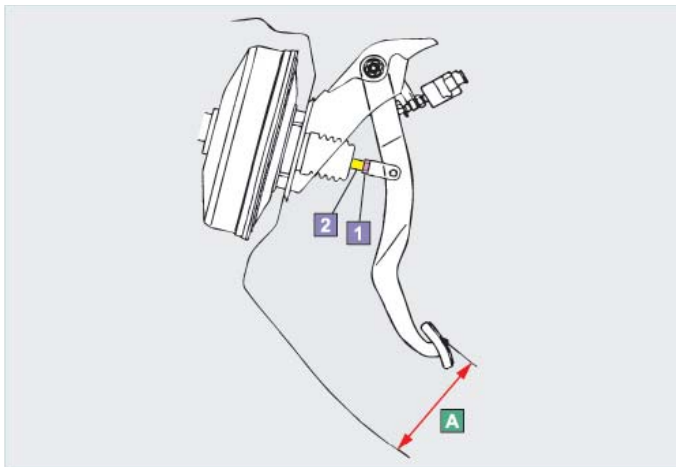
2. Độ cao bàn đạp

Hãy dùng thước để đo độ cao bàn đạp phanh. Nếu nó nằm ngoài phạm vi định trước, hãy điều chỉnh độ cao bàn đạp.

LƯU Ý:

Đo khoảng cách từ sàn xe đến bề mặt trên của bàn đạp phanh. Nếu phải đo trên thảm trải sàn, thì giá trị tiêu chuẩn phải trừ đi chiều dày của thảm, hay thảm và tấm nhựa.

(1/3)



Lưu ý khi sửa chữa:

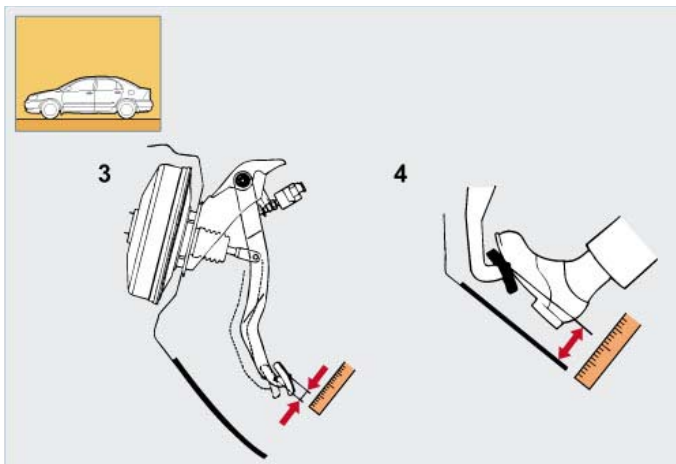
Điều chỉnh độ cao của bàn đạp phanh

1. Nới lỏng đai ốc hãm.
2. Xoay cần đẩy của bàn đạp cho đến khi độ cao của bàn đạp nằm trong tiêu chuẩn.
3. Xiết chặt đai ốc hãm.
4. Sau khi điều chỉnh độ cao bàn đạp, hãy kiểm tra hành trình tự do

A Độ cao bàn đạp

1 Đai ốc hãm **2** Cần đẩy bàn đạp

(1/1)



3. Hành trình tự do của bàn đạp

Với động cơ không hoạt động, hãy đạp bàn đạp phanh vài lần* để vô hiệu hoá bộ trợ lực phanh. Sau đó, ấn nhẹ bàn đạp bằng ngón tay và đo hành trình tự do của bàn đạp bằng thước.

* Trên những xe có trang bị bộ trợ lực phanh thuỷ lực, hãy đạp bàn đạp ít nhất 40 lần.

LƯU Ý:

- Khi bạn ấn nhẹ bàn đạp phanh bằng ngón tay, chuyển động của bàn đạp thay đổi theo 2 giai đoạn:
Giai đoạn thứ nhất: Độ gợn tại chốt chạc và chốt xoay.
Giai đoạn thứ hai: chuyển động của cần đẩy ngay trước khi áp suất thuỷ lực tăng lên.
Tổng chuyển động của trạng thái thứ nhất và thứ hai là hành trình tự do.
- Khi điều chỉnh độ cao bàn đạp, thì hành trình tự do được điều chỉnh tự động.

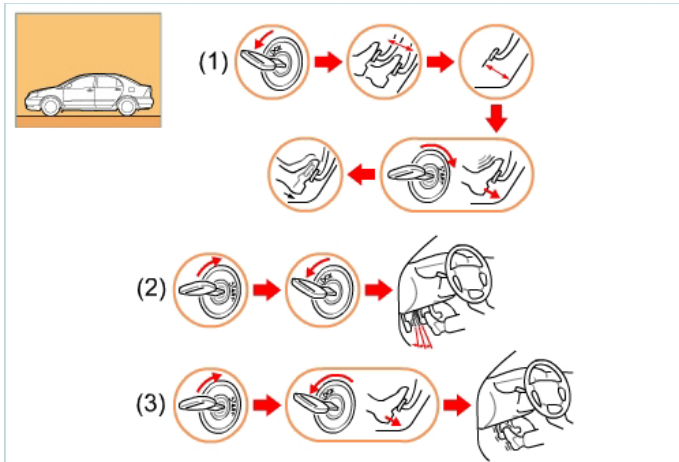
4. Khoảng cách dự trữ của bàn đạp

Khi động cơ đang hoạt động và phanh tay nhả ra, đạp phanh với lực đạp 50 kgf và đo khoảng cách dự trữ của bàn đạp bằng thước để kiểm tra xem nó có trong phạm vi cho phép hay không. Hãy tham khảo sách Hướng dẫn sửa chữa để biết giá trị tiêu chuẩn.

LƯU Ý:

Đo khoảng cách từ sàn xe đến bề mặt trên của bàn đạp phanh. Nếu phải đo trên thảm trải sàn, thì giá trị tiêu chuẩn phải trừ đi chiều dày của thảm, hay thảm và tấm nhựa

(2/3)

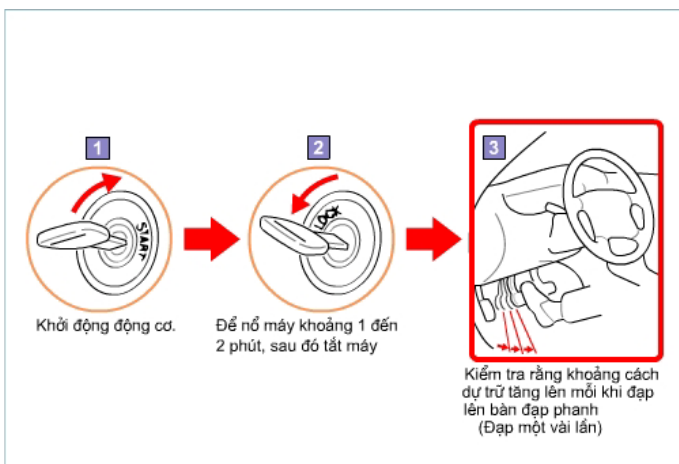


5. Trợ lực phanh

Đạp phanh và kiểm tra xem trợ lực phanh có hoạt động bình thường không.



(1) Kiểm tra hoạt động



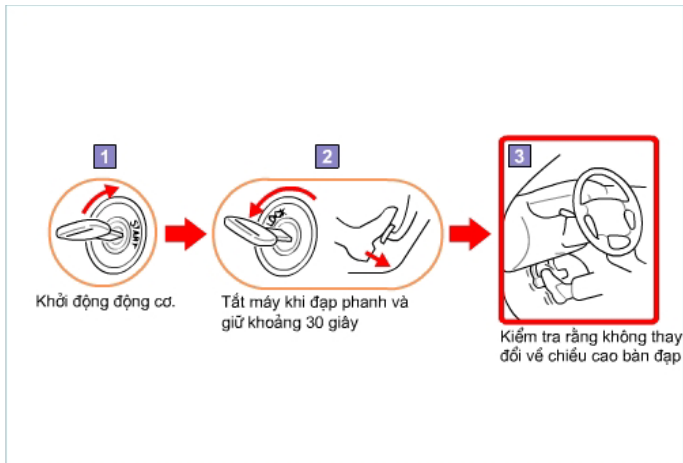
(2) Kiểm tra độ kín khí

Kiểm tra những mục sau:

Độ chân không bên trong trợ lực phanh được duy trì.

Buồng áp suất không đổi và buồng áp suất thay đổi được cách ly kín.

Van không khí cho phép không khí đi vào



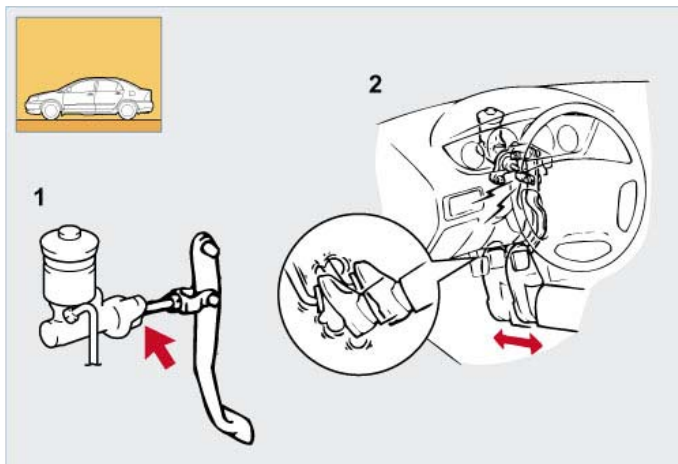
(3) Kiểm tra chân không

Kiểm tra rằng không có rò rỉ áp suất chân không trong buồng trợ lực phanh.

LƯU Ý:

Trên xe có lắp trợ lực phanh thủy lực, chỉ kiểm tra hoạt động

(3/3)



Ly hợp

1. Rò rỉ dầu của xylanh chính

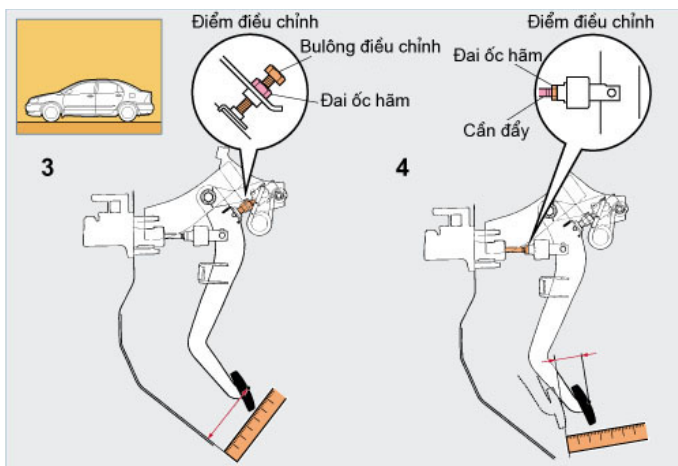
Kiểm tra xylanh chính để chắc chắn rằng dầu không bị rò rỉ vào trong cabin.

2. Đạp bàn đạp

Kiểm tra rằng không có những vấn đề sau khi đạp bàn đạp ly hợp:

- Bàn đạp bị hẫng
- Tiếng kêu không bình thường
- Quá lỏng
- Cảm giác nặng

(1/3)



3. Độ bao bàn đạp

Hãy dùng thước để kiểm tra xem độ cao bàn đạp có nằm trong tiêu chuẩn hay không.

Nếu nó nằm ngoài tiêu chuẩn, hãy điều chỉnh độ cao bàn đạp.

LƯU Ý:

Đo khoảng cách từ sàn xe đến bề mặt trên của bàn đạp ly hợp. Nếu phải đo trên thảm trải sàn, thì giá trị tiêu chuẩn phải trừ đi chiều dày của thảm, hay thảm và tấm nhựa.

4. Hành trình tự do bàn đạp

Hãy nhấn bàn đạp bằng ngón tay và đo hành trình tự do của bàn đạp bằng thước. Kiểm tra xem hành trình tự do có nằm trong tiêu chuẩn hay không. Nếu ngoài tiêu chuẩn, hãy điều chỉnh hành trình tự do.

LƯU Ý:

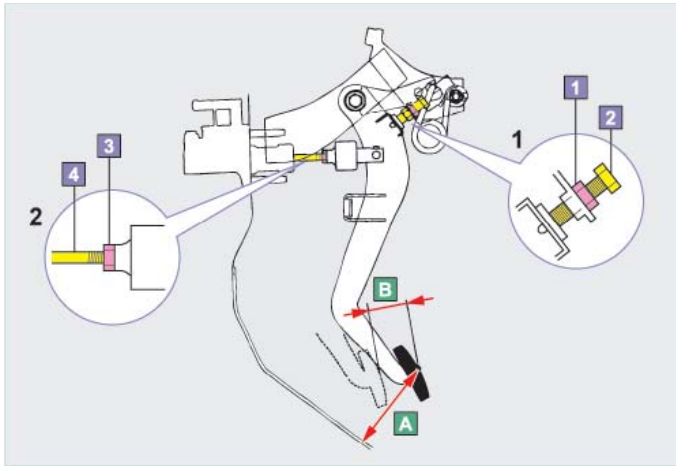
Khi nhấn bàn đạp bằng ngón tay, cảm giác bàn đạp sẽ trở nên nặng dần theo 2 bước, như sau:

Bước 1: Bàn đạp di chuyển cho đến khi cần đẩy chạm vào pittông xylanh chính.

Bước 2: Bàn đạp di chuyển cho đến khi xylanh phanh chính làm cho áp suất thủy lực tăng lên.

Hành trình tự do của bàn đạp được xác định bằng độ dịch chuyển của bàn đạp diễn ra cho đến khi vòng bi chốt ly hợp ép vào lò xo mặt trời.

(2/3)



A Độ cao bàn đạp **B** Hành trình tự do
1 Đai ốc hãm bulông **2** Bulông hãm **3** Đai ốc hãm cần đẩy
4 Cần đẩy bàn đạp

Gợi ý khi sửa chữa

Điều chỉnh bàn đạp ly hợp

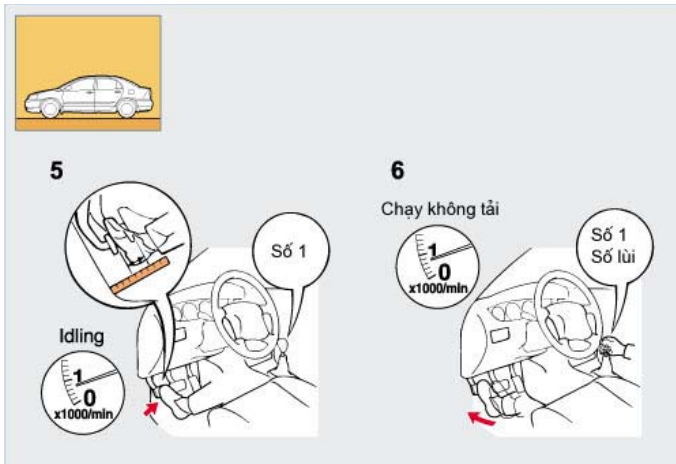
1. Điều chỉnh độ cao

- (1) Nới lỏng đai ốc bulông hãm.
- (2) Xoay bulông hãm cho đến khi độ cao bàn đạp đúng tiêu chuẩn.
- (3) Xiết chặt đai ốc bulông hãm.

2. Điều chỉnh hành trình tự do

- (1) Nới lỏng đai ốc hãm cần đẩy.
- (2) Xoay cần đẩy cho đến khi hành trình tự do đúng tiêu chuẩn.
- (3) Xiết chặt đai ốc hãm cần đẩy.
- (4) Sau khi điều chỉnh hành trình tự do, hãy kiểm tra độ cao bàn đạp

(1/1)



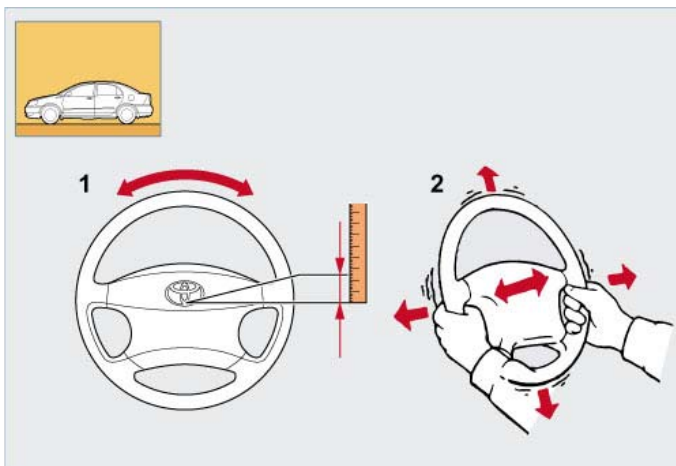
5. Điểm cắt ly hợp

Với động cơ chạy không tải, đạp hết bàn đạp ly hợp đến sát sàn, và chuyển số về số 1. Sau đó, nhả dần bàn đạp ly hợp cho đến khi ly hợp hơi ăn khớp. Dùng thước để đo độ dịch chuyển này.

6. Mòn ly hợp, tiếng kêu và độ cứng bàn đạp

Khi động cơ chạy không tải, nhấn bàn đạp ly hợp, chuyển về số 1 hay số lùi, và kiểm tra xem có tiếng kêu bất thường không và việc chuyển số có êm không. Cũng như kiểm tra xem có tiếng kêu bất thường hay độ cứng bàn đạp có chấp nhận được không khi đạp nó

(3/3)



Vô lăng

1. Hành trình tự do

Trên xe có trang bị hệ trợ lực thống lái, khởi động động cơ, và xe hướng thẳng về phía trước. Nhẹ nhàng xoay vô lăng và dùng thước để đo chuyển động (hành trình tự do) của vô lăng cho đến khi bánh xe bắt đầu chuyển động.

2. Lỏng và rung

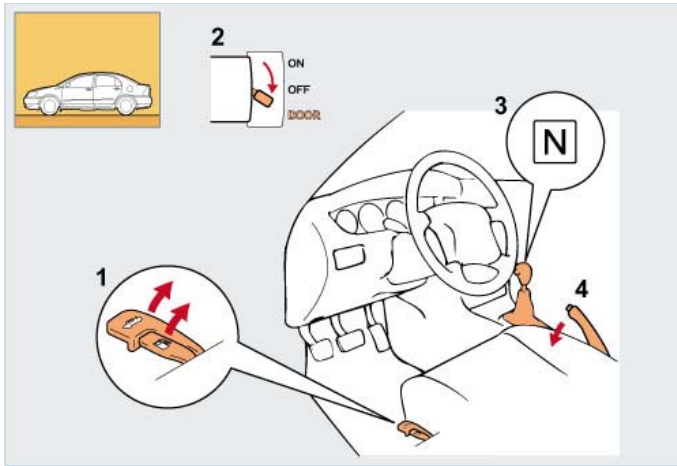
Cầm vô lăng bằng cả hai tay. Lắc nó theo phương đứng, dọc trục và sang hai bên để chắc chắn rằng nó không bị lỏng hay rung.

LƯU Ý:

Trên xe có trang bị tay lái nghiêng hay tay lái trượt, hãy kiểm tra độ lỏng trong toàn bộ phạm vi chuyển động của vô lăng.

3. Bật khoá điện đến vị trí ACC Hãy giữ cho vô lăng không bị khoá và có thể chuyển động tự do bằng cách bật khoá điện đến vị trí ACC

(1/1)



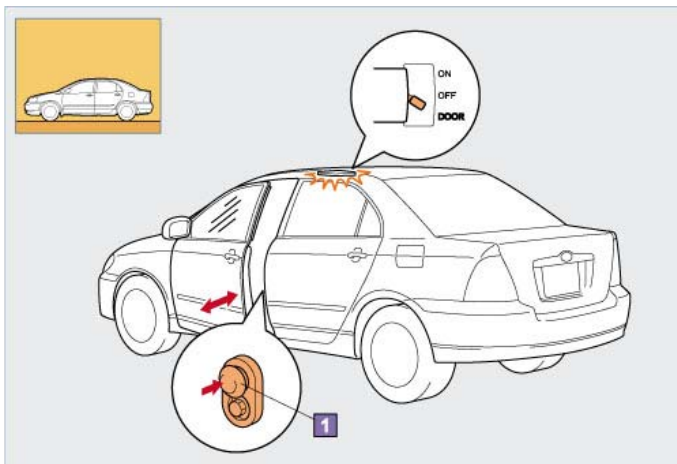
Chuẩn bị kiểm tra bên ngoài để nâng xe lên

Chuẩn bị kiểm tra bên ngoài

Tiến hành các bước chuẩn bị sau để sao cho việc kiểm tra bên ngoài có thể tiến hành thuận tiện.

1. Mở nắp khoang hành lý và nắp đổ nhiên liệu.
2. Bật công tắc đèn trong xe đến "DOOR".
3. Chuyển cần số về vị trí trung gian.
4. Nhả cần phanh tay

(1/1)



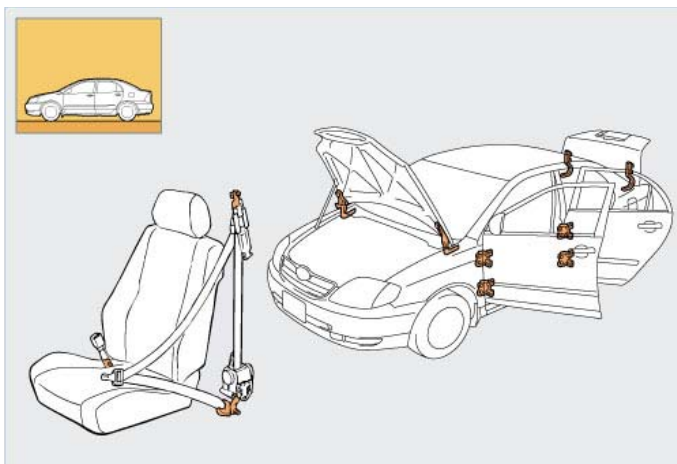
Công tắc đèn cửa

Hoạt động

Kiểm tra để chắc chắn rằng đèn trần sáng lên khi cửa mở ra và tắt khi tất cả các cửa đóng. Đèn trần của xe được trang bị với hệ thống chiếu sáng khi vào xe sẽ không tắt ngay lập tức. Do đó hãy đợi một vài giây để kiểm tra rằng đèn tắt đi

1 Công tắc đèn cửa

(1/1)



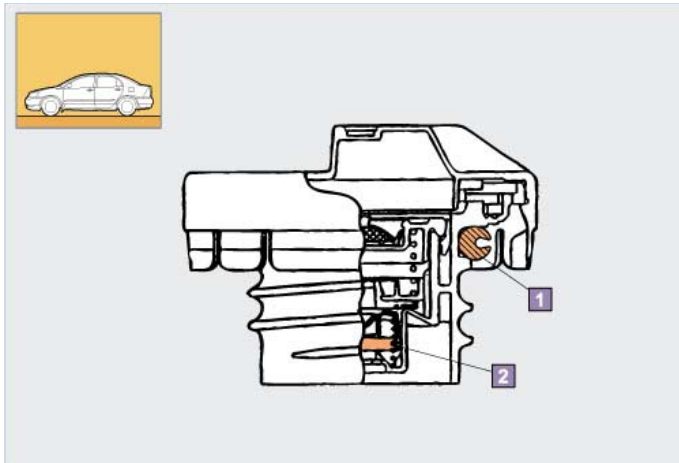
Đai ốc và bulông thân xe

Lỏng

Kiểm tra xem bulông và đai ốc tại những khu vực sau có bị lỏng không:

- Đai an toàn (ở từng cửa)
- Ghế (ở từng cửa)
- Cửa (ở từng vị trí cửa)
- Nắp capô (ở phần trước)
- Cửa khoang hành lý (ở phần sau)

(1/1)



1 Gioăng 2 Van chân không

Nắp bình nhiên liệu

1. Biến dạng hay hỏng

Kiểm tra để chắc chắn rằng nắp bình xăng cũng như gioăng không bị biến dạng hay hỏng. cũng như kiểm tra van chân không xem có bị rỉ hay kẹt không.

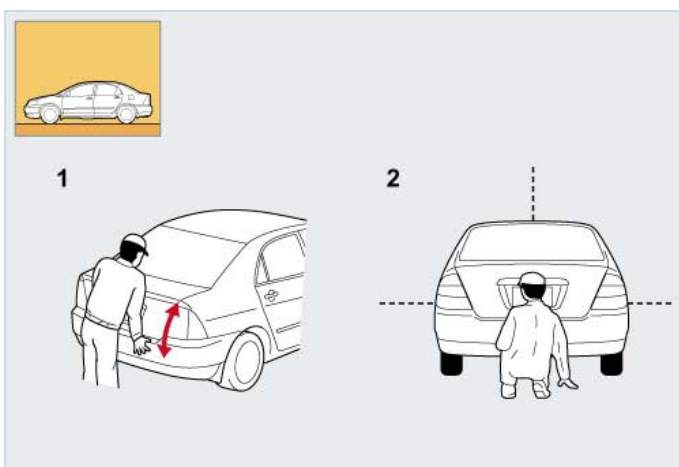
2. Trạng thái lắp

Kiểm tra để chắc chắn rằng nắp bình xăng được bắt vào đúng.

3. Hoạt động của bộ hạn chế mômen

Lắp nắp bình xăng. Xoay tiếp nắp bình và chắc chắn rằng nắp phát ra tiếng kêu "cách" và quay tự do

(1/1)



Hệ Thống Treo

1. Lực giảm chấn của giảm chấn

Xác định độ lớn của lực giảm chấn của giảm chấn bằng cách nhún xe lên và xuống rồi kiểm tra sau bao lâu thì xe ngừng dao động.

2. Độ nghiêng của xe

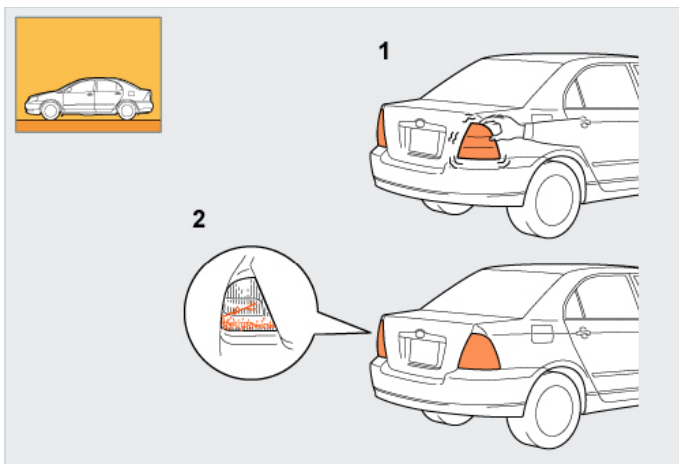
Quan sát xem xe có bị nghiêng hay không.

LƯU Ý:

Nếu xe bị nghiêng, hãy kiểm tra những mục sau:

- Áp suất lốp xe
- Sự chênh lệch về kích thước lốp hay vành bên trái và phải
- Phân bố tải trọng trên xe không đều

(1/1)



Các Đèn

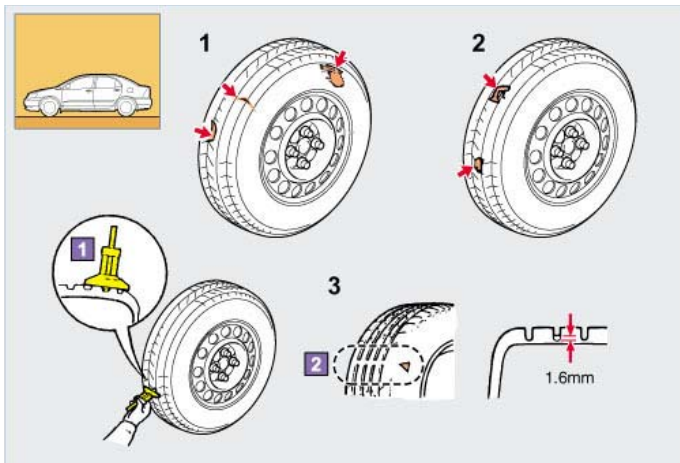
1. Lắp

Kiểm tra đèn bằng tay để xem nó có bị lỏng không.

2. Hư hỏng/Bắn

Kiểm tra để chắc chắn rằng kính đèn và gương phản chiếu trong từng đèn không bị biến màu hay hỏng chẳng hạn như vỡ. Cũng như kiểm tra xem có bị bắn hay nước bên trong không

(1/1)



1 Thước đo độ sâu hoa lốp 2 Dầu báo mòn

Lốp Dự Phòng

1. Nứt hay hư hỏng

Kiểm tra bề mặt lốp và sườn lốp xem có bị nứt, cắt hay hư hỏng khác không.

2. Những mẫu kim loại hay vật lạ cắm vào lốp

Kiểm tra bề mặt lốp và sườn lốp xem có bị những mẫu kim loại, đá hay vật lạ cắm vào không.

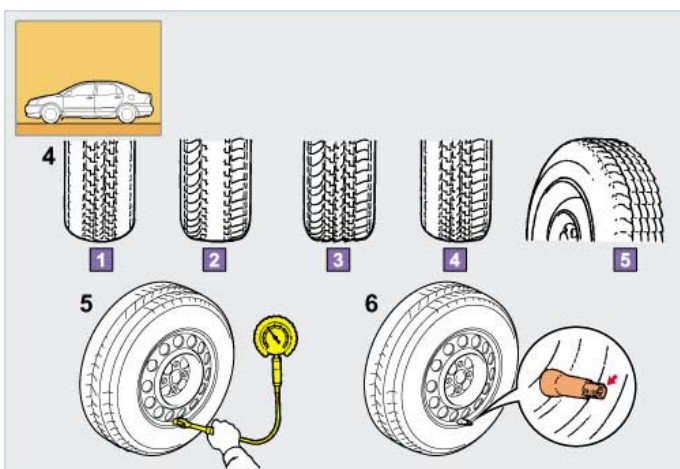
3. Độ sâu của hoa lốp

Dùng thước đo độ sâu, đo độ sâu của hoa lốp.

LƯU Ý:

Độ sâu của hoa lốp cũng có thể dễ dàng kiểm tra bằng cách quan sát dấu báo mòn trên bề mặt tiếp xúc với mặt đường của lốp

(1/3)



Lốp Dự Phòng

4. Mòn không đều

Kiểm tra toàn chu vi của lốp xem có bị mòn không đều hay đứt quãng không.

1 Mòn cả hai vai lốp

2 Mòn giữa

3 Mòn vẩy

4 Mòn cả một bên vai lốp

5 Mòn do độ chụm

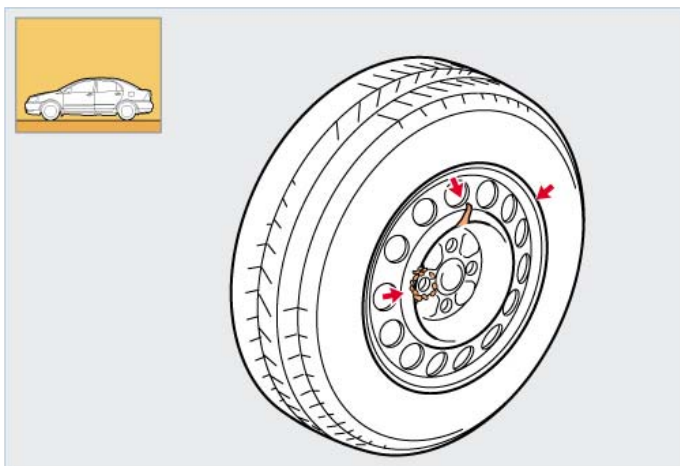
5. Áp suất không khí

Kiểm tra áp suất không khí của lốp.

6. Rò rỉ không khí

Sau khi kiểm tra áp suất lốp, hãy kiểm tra rò rỉ không khí bằng cách bôi nước xà phòng xung quanh lốp

(2/3)



Lốp Dự Phòng

7. Hư hỏng vành và mép vành

Kiểm tra vành và mép vành xem có bị hư hỏng, rỉ, biến dạng và đảo không

(3/3)